

Bản án số: 67/2017/HSST

Ngày 27/10/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI – TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thương Huyền
- Các hội thẩm nhân dân:
 1. Bà Trần Thị Cúc
 2. Bà Lương Thị Thêm
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu – Cán bộ Toà án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên toà:
Ông Vũ Văn Nam – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2017/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Trương Văn Th – Sinh ngày 30/12/1971

Nơi cư trú: Thôn TL, xã NT, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/10

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo

Con ông Trương Văn Lộc (đã chết) và bà Đặng Thị Liên (đã chết)

Vợ: Bùi Thị Thuyên – Sinh năm 1974

Nơi cư trú: Xã NT, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Có 4 con; Con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2007

Tiền sự: Không

Tiền án: Không

Tạm giữ: 15/7/2017 - Tạm giam: 18/7/2017

Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn VN, xã NH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 11 giờ ngày 14/7/2017, bị cáo Trương Văn Th đang ở nhà thì Phạm Văn Đ gọi điện rủ Th đi Nam Định để mua ma túy về sử dụng, Th nói không có tiền. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì Đ gọi điện nói: Có thằng em có tiền chở nó đi mua ma túy. Th đồng ý và điều khiển xe mô tô đeo biển số 17F2- xxx đến nhà Đ. Khi đến ngõ nhà Đ, Th gặp Nguyễn Văn T, Th chở T đi qua đò CN, xã HT, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang khu vực thuộc xã GT, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, tại đây T đưa cho Th 100.000 đồng để mua ma túy hộ. T đứng ngoài đợi còn Th đi bộ vào một nhà dân gặp người phụ nữ khoảng 50 tuổi, Th mua của người phụ nữ này 300.000 đồng được một gói ma túy gói bằng giấy bạc màu trắng dấu vào gấu quần bên trái đang mặc và hỏi mua tiếp 100.000 đồng cho T nhưng không mua được nên Th đưa lại tiền cho T để đi chỗ khác mua. Sau đó Th chở T đi mua ma túy, T đã mua của một người phụ nữ khác 100.000 đồng được 01 gói nhỏ gói bằng giấy có dòng kẻ, T dấu vào túi quần bên trái rồi đi ra nơi Th đứng đợi. Khi Th chở T về đến khu vực đê số 5 thuộc thôn AH, xã HK, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình thì bị Công an huyện Tiền Hải bắt quả tang, thu tại gấu quần bên trái của Th 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, Th khai nhận đó là ma túy Th mua về để sử dụng; 01 điện thoại Masstel; 01 xe mô tô đeo biển số 17F2 – xxx. Thu tại túi quần trước của T 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng dòng kẻ bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, T khai nhận là ma túy T mua về sử dụng.

Bản kết luận giám định số 311/KLGD-PC 54 ngày 16/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu M1 gửi giám định thu của Trương Văn Th là ma túy, loại hê rô in trọng lượng 0,2334 gam; Mẫu M2 gửi giám định thu của Nguyễn Văn T là ma túy loại hê rô in, có trọng lượng 0,0599 gam.

Bản cáo trạng số 71/KSĐT ngày 04/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trương Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 3 điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

Phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định và 01 biên đăng ký xe mô tô 17F2 - xxx. Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại thu của bị cáo, trả lại bị cáo 01 xe mô tô.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại điều 35, 37 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên toà ngày hôm nay, bị cáo khai nhận: Bị cáo đã chở Nguyễn Văn T sang xã GT, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định mục đích mua ma túy về sử dụng. Bị cáo đã mua được một gói ma túy giấu vào gấu quần, T mua được một gói ma túy giấu vào túi quần trên đường về nhà thì bị bắt quả tang tại đê xã HK, huyện Tiền Hải.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan là anh Nguyễn Văn T là người đi mua ma túy cùng bị cáo, phù hợp lời khai những người chứng kiến lực lượng phòng chống ma túy bắt giữ bị cáo thể hiện trong hồ sơ vụ án là ông Đỗ Xuân Tuy sinh năm 1958 ở thôn AH, xã HK, huyện Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Việc quản lý niêm phong vật chứng và thực hiện việc giám định đúng theo quy định của pháp luật nên có đủ căn cứ xác định bị cáo Trương Văn Th tàng trữ 0,2933 gam hê rô in (trong đó trực tiếp cất giấu 0,2334 gam hê rô in, giúp sức cho Nguyễn Văn T cất giấu 0,0599 gam hê rô in). Bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo Th khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy.

Hội đồng xét xử xem xét tất cả các tình tiết trên, cần thiết xử phạt bị cáo hình phạt tù cách ly xã hội, với mục đích để cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này trong giai đoạn hiện nay.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, những tình tiết có lợi sẽ được áp dụng cho bị cáo.

[2] Về vật chứng của vụ án:

Ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định.

Chiếc điện thoại Masstel bị cáo dùng để giao dịch trái pháp luật nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo đã được xác định: Anh Trương Văn Th1 là con trai của bị cáo mua của anh Bùi Văn Hưng xã Nam Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình để gia Đ làm phương tiện sử dụng chung (có giấy đăng ký xe thể hiện chủ xe là Bùi Văn Hưng, biển số 17H3-9589). Trong quá trình sử dụng đã bị mất biển số nên gia Đ bị cáo thay bằng biển số 17F2- xxx. Anh Th1 hiện nay không có ở địa phương nên trả chiếc xe này cho bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số đăng ký 17F2- xxx do không rõ nguồn gốc.

[3] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ ma túy 0,0599 gam hê rô in , khối lượng không đủ truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Tiền Hải xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 1 Điều 249 , khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội .

Xử phạt bị cáo Trương Văn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,2618 (không phải hai nghìn sáu trăm mười tám) gam Hêrôin cùng bao gói và 01 biển số xe mô tô 17F2- xxx.

Trả lại Trương Văn Th 01 xe mô tô có số khung WE110C0-266171, số máy FMG - 02266171.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Mastel thu của Trương Văn Th.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2017 giữa Công an huyện Tiền Hải và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải).

3. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Thương Huyền